

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học;

Căn cứ Quyết định số 4412/QĐ-ĐHQGHN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy định cơ chế đặc thù trong tuyển sinh và đào tạo liên thông bậc trung học phổ thông và bậc đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại ĐHQGHN;

Căn cứ Công văn số 1404/ĐHQGHN-ĐT ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh ĐHCQ năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1919/BGDĐT-GDĐH ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ phương án tuyển sinh đại học năm 2023 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh đại học năm 2023 như sau:

I. Tuyển sinh đại học chính quy

1. Đối tượng tuyển sinh:

- Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học xét tuyển theo các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, của ĐHQGHN và theo Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

- Thí sinh có MỘT trong các chứng chỉ đáp ứng điều kiện tương ứng dưới đây và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định:

o Chứng chỉ VSTEP do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tổ chức riêng dành cho xét tuyển đại học đạt trình độ từ B2 trở lên (tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) và có tổng điểm hai môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 14 điểm

trở lên trong kỳ thi THPT năm 2023 (*trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn*); Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Tiếng Anh, kết quả bài thi VSTEP phải đạt trình độ từ C1 trở lên (tương đương bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);

- Chứng chỉ A-Level của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh có kết quả 3 môn trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60);

- Chứng chỉ SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 trở lên;

- Chứng chỉ ACT (American College Testing) đạt điểm từ 22/36;

- Chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc chứng chỉ TOEFL iBT đạt từ 72 điểm trở lên và có tổng điểm hai môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 14 điểm trở lên trong kỳ thi THPT năm 2023 (*trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn*);

- Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế ngoài Tiếng Anh đạt trình độ B2 trở lên hoặc tương đương và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 14 điểm trong kỳ thi THPT năm 2023 (*trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn*).

- Thí sinh có kết quả bài thi đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức đạt từ 80/150 điểm trở lên hoặc có kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đạt từ 750/1200 điểm trở lên.

- Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông năm 2023 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN quy định.

2. Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trong toàn quốc và quốc tế

3. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
1.	QHF	7140231	Sư phạm tiếng Anh	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	8	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	13	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	8	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	8	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	26	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	64	D01	D78	D90	D14
2.	QHF	7220201	Ngôn ngữ Anh	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	25	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	50	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	25	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	25	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	124	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	249	D01	D78	D90	D14
3.	QHF	7220202	Ngôn ngữ Nga	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	4	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	7	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	4	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	4	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	16	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	35	D01	D78	D90	D02
4.	QHF	7220203	Ngôn ngữ Pháp	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	5	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	10	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	5	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	5	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	25	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	50	D01	D78	D90	D03
5.	QHF	7140234	Sư phạm tiếng Trung	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	1	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	2	F33			

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	1	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	1	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	5	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	10	D01	D78	D90	D04
6.	QHF	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	10	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	21	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	10	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	10	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	51	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	103	D01	D78	D90	D04
7.	QHF	7220205	Ngôn ngữ Đức	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	5	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	10	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	5	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	5	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	25	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	50	D01	D78	D90	D05
8.	QHF	7140236	Sư phạm tiếng Nhật	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	1	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	3	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	1	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	1	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	6	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	13	D01	D78	D90	D06
9.	QHF	7220209	Ngôn ngữ Nhật	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	10	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	20	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	10	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	10	F48			

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	50	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	100	D01	D78	D90	D06
10.	QHF	7140237	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	1	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	3	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	1	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	1	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	6	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	13	D01	D78	D90	D06
11.	QHF	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	10	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	20	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	10	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	10	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	50	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	100	D01	D78	D90	DD2
12.	QHF	7220211	Ngôn ngữ Ả Rập	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	2	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	3	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	2	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	2	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	6	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	15	D01	D78	D90	D14
13.	QHF	7220212 QTD	Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	3	F31			
				303	Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN	5	F33			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	3	Q00			
				408	Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	3	F48			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	11	F49			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	25	D01	D78	D90	D14

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
14.	QHF	7903124	Kinh tế - Tài chính	200	Xét học bạ	88	F20			
				401	Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN	87	Q00			
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	175	D01	D78	A01	D14
					Tổng cộng	1650				

Ghi chú:

Mã tổ hợp xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)		Mã tổ hợp xét tuyển bằng các phương thức khác	
D01: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	D02: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Nga	F31: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (mã 301)	F33: Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN (mã 303)
D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Pháp	D04: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Trung		
D05: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Đức	D06: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Nhật	Q00: Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN (mã 401)	F48: Chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế (mã 408)
DD2: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Hàn	D78: Ngữ Văn, KHXH, Tiếng Anh		
D90: Toán, KHTN, Tiếng Anh	D14: Ngữ Văn, Lịch sử, Tiếng Anh	F49: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế (mã 409)	F20: Xét học bạ THPT (mã 200)
A01: Toán, Vật Lý, Tiếng Anh			

- Điểm môn Ngoại ngữ tính hệ số 2.

- Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023, Trường chỉ sử dụng kết quả điểm thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh, không cộng điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.

4. Các phương thức tuyển sinh

STT	Phương thức xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển*	Thời gian nhận đăng ký xét tuyển	Lệ phí/ nguyên vọng (NV)	Hướng dẫn và biểu mẫu đăng ký
1.1	Phương thức 1: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	301	29/5 - 30/6/2023	30.000đ/ phương thức	Chi tiết tại Phụ lục 1.1
1.2	Phương thức 1: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN	303	29/5 - 30/6/2023		Chi tiết tại Phụ lục 1.2
1.3	Phương thức 3: Xét tuyển bằng kết quả bài thi Đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức	401	29/5 - 30/6/2023	30.000đ/ phương thức	Chi tiết tại Phụ lục 1.3
1.4	Phương thức 2: Xét tuyển bằng các chứng chỉ ngoại ngữ - Xét tuyển chứng chỉ A-Level - Xét tuyển kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT - Xét tuyển kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT	408	29/5 - 30/6/2023	30.000đ/ phương thức	Chi tiết tại Phụ lục 1.4
1.5	Phương thức 2: Xét tuyển bằng các chứng chỉ ngoại ngữ - Xét tuyển chứng chỉ VSTEP do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tổ chức riêng dành cho xét tuyển đại học đạt trình độ từ B2 trở lên và có tổng điểm hai môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 14 điểm trở lên. Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Tiếng Anh, kết quả bài thi VSTEP phải đạt trình độ từ C1 trở lên. - Xét tuyển chứng chỉ IELTS 5.5 trở lên hoặc chứng chỉ TOEFL iBT từ 72 điểm trở lên kết hợp tổng điểm 02 môn thi tốt nghiệp THPT còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 14 điểm trở lên. - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh đạt trình độ B2 trở lên kết hợp tổng điểm 02 môn thi tốt nghiệp THPT còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 14 điểm trở lên.	409	29/5 - 30/6/2023		Chi tiết tại Phụ lục 1.5
1.6	Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023	100	Theo Quy định của Bộ GD&ĐT		Chi tiết tại Phụ lục 1.6

(*): Thí sinh sử dụng mã phương thức xét tuyển để khai báo thông tin trên hệ thống của Bộ (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia).

5. Tổ chức tuyển sinh:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc gia Hà Nội

- Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực, các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của BGDDT và của ĐHQGHN.

- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch

vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

- Trường xét tuyển thẳng đối với phương thức 301. Danh sách thí sinh trúng tuyển thẳng được cập nhật trên Hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ GD&ĐT (dự kiến công bố ngày 05/7/2023).

- Trường xét tuyển sớm đối với các phương thức 303, 401, 408. Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển được cập nhật và lọc ảo chung trên Hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ GD&ĐT (dự kiến công bố ngày 08/7/2023).

- Danh sách thí sinh trúng tuyển theo phương thức 409, 100 được công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT và theo lịch trình chung của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến, trực tiếp trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

6. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm:

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
I. Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên					
Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	200	192	111	98.96%
Sư phạm Tiếng Nga	Đại học	20	16	6	100%
Sư phạm Tiếng Pháp	Đại học	25	19	5	100%
Sư phạm Tiếng Trung	Đại học	25	28	17	94.74%
Sư phạm Tiếng Đức	Đại học	25	24	6	
Sư phạm Tiếng Nhật	Đại học	25	26	14	96.88%
Sư phạm Tiếng Hàn Quốc	Đại học	25	27	25	95.24%
II. Nhân văn					
Ngôn ngữ Anh	Đại học	350	320	178	98.26%
Ngôn ngữ Nga	Đại học	50	46	14	100%
Ngôn ngữ Pháp	Đại học	100	89	48	97.44%
Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học	100	89	37	99.32%
Ngôn ngữ Đức	Đại học	80	76	37	96.92%
Ngôn ngữ Nhật	Đại học	125	107	33	97.08%
Ngôn ngữ Hàn Quốc	Đại học	75	78	60	100%
Ngôn ngữ Ả Rập	Đại học	25	26	10	90.91%
Ngôn ngữ Trung CLC	Đại học	50	100	46	
Ngôn ngữ Nhật CLC	Đại học	50	113	16	
Ngôn ngữ Hàn CLC	Đại học	50	109	31	
Tổng		1400	1485		

7. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy:

- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học theo đề án của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN bao gồm các chương trình: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung

Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, kinh phí đào tạo: 35 triệu đồng/sinh viên/năm (không thay đổi trong toàn khóa học).

- Các chương trình đào tạo Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Ả Rập, kinh phí đào tạo: 21 triệu đồng/sinh viên/năm.

- Chương trình đào tạo ngành Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia: 15 triệu đồng/sinh viên/năm.

8. Chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép): Sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường/khoa trực thuộc ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	ĐH KHXH&NV	Báo chí; Đông phương học; Khoa học quản lý; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quốc tế học; Quản trị văn phòng; Tâm lý học
2	ĐH Luật	Luật học
3	ĐH Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Trung Quốc

II. Tuyển sinh liên kết quốc tế: xem chi tiết tại Thông báo số 256/TB-ĐHNN ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

III. Thông tin liên hệ

- Tên trường: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Địa chỉ: Số 2 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Cổng thông tin điện tử: <https://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2023>
- Điện thoại tuyển sinh: 0888.18.1955 / 024.37548137 / 0979292969 / 0986455599 (LKQT)
- Email: tuyensinhulis@vnu.edu.vn / fle.ulis@vnu.edu.vn (LKQT)
- Facebook: <https://www.facebook.com/vnu.ulis>
- Group Facebook: ULIS Support for K57 (<https://www.facebook.com/groups/k57ulis>)

Trường Đại học Ngoại ngữ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Đại học Quốc gia Hà Nội (để báo cáo);
- Các Sở GD&ĐT (để phối hợp, thực hiện);
- Các trường THPT (để phối hợp, thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT, TT03.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Tuấn Minh

PHỤ LỤC 1.1

Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

Mã phương thức xét tuyển: 301

(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển:

1.1 Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và 2, điều 8 trong Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Ngoại ngữ được xét tuyển thẳng theo ngành phù hợp với môn thi đạt giải (phụ lục 2);
- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn trong các tổ hợp xét tuyển vào Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN (trừ môn Ngoại ngữ) và điểm trung bình chung học tập 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) môn Ngoại ngữ đạt từ 7,0 trở lên được xét tuyển thẳng theo ngành phù hợp với môn thi đạt giải (phụ lục 2);
- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.

Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển. Thí sinh phải Tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT.

1.2 Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 điều 8 trong Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT:

- Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Ngoại ngữ được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi đạt giải (phụ lục 2);
- Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn trong các tổ hợp xét tuyển vào Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN (trừ môn Ngoại ngữ) và điểm trung bình chung học tập 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) môn Ngoại ngữ đạt từ 7,0 trở lên được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi đạt giải (phụ lục 2);
- Thí sinh đạt giải Tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.

Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển. Thí sinh phải Tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định.

1.3 Thí sinh là học sinh dự bị đại học dân tộc được các trường đào tạo dự bị đại học dân tộc gửi hồ sơ về Trường ĐHNN:

Thí sinh phải có tên trong danh sách và hồ sơ do các trường đào tạo dự bị đại học dân tộc gửi về Trường ĐHNN và đáp ứng điều kiện theo Công văn số 187/ĐHNN-ĐT, 188/ĐHNN-ĐT, 189/ĐHNN-ĐT ngày 20/02/2023 của Trường ĐHNN gửi các trường đào tạo dự bị đại học dân tộc về việc phân bổ chỉ tiêu học sinh dự bị đại học dân tộc năm 2023.

2. Nguyên tắc xét tuyển:

2.1. Nguyên tắc chung

- Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu dành cho từng đối tượng.

- Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển 01 hồ sơ duy nhất đối với tất cả các phương thức xét tuyển, thí sinh nộp từ 02 hồ sơ trở lên được coi như không hợp lệ và thí sinh không được xét tuyển. Hồ sơ đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) căn cứ vào đối tượng và các tiêu chí phụ để xét các nguyện vọng của thí sinh. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Ưu tiên theo đối tượng: HĐTS căn cứ vào đối tượng để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh. Đối tượng 1.1 là đối tượng ưu tiên cao nhất, lần lượt đến đối tượng 1.3.

- Ưu tiên theo các tiêu chí phụ:

- Thứ tự giải: Nhất → Nhì → Ba → Khuyến khích;
- Điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12).

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

3.1. Thí sinh thuộc đối tượng ở mục 1.1 và mục 1.2: Thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản sao có công chứng của MỘT trong các giấy tờ sau: chứng nhận Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia;

- Bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ).

3.2. Thí sinh thuộc đối tượng ở mục 1.3: Thực hiện theo hướng dẫn của các trường đào tạo dự bị đại học dân tộc.

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 29/5/2023 đến hết ngày 30/6/2023. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

4.2. Cách thức đăng ký: (hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 7)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp lệ phí xét tuyển

Thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển bằng hình thức chuyển khoản và chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công, HĐTS không thu lệ phí xét tuyển dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Tên tài khoản: TRUONG DH NGOAI NGU- DH QUOC GIA HA NOI

Số tài khoản: 21510008969702 Ngân hàng BIDV chi nhánh Cầu Giấy

Số tiền: 30.000đ/phương thức

Nội dung chuyển khoản: XTDH23 + Họ và tên thí sinh + Số CCCD/CMND

Ví dụ: XTDH23 Do Hanh Phuc 001004123456

Bước 4: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công và tải ảnh lên hệ thống tại mục Minh chứng nộp lệ phí.
- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.
- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 30/6/2023 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 5: Tra cứu kết quả xét tuyển

Dự kiến từ 17h00 ngày 05/7/2023, thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển đối với phương thức 301 tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 6: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (từ ngày 05/7 đến 17h00 ngày 15/8/2023).

PHỤ LỤC 1.2

Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN

Mã phương thức xét tuyển: 303

(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển:

1.1 Đối tượng xét tuyển thẳng:

- Thí sinh phải Tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định và đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

- Thí sinh là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế;
- Thí sinh là thành viên trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;
- Thí sinh là học sinh hệ chuyên thuộc ĐHQGHN và hệ chuyên/lớp chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường THPT trọng điểm quốc gia đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

- ✓ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;
- ✓ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
- ✓ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;

1.2 Đối tượng ưu tiên xét tuyển:

- Thí sinh phải Tốt nghiệp Trung học phổ thông, có học lực Giỏi, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định và đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
- Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình "Đường lên đỉnh Olympia" do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt từ 8,5 trở lên;
- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương các môn trong các tổ hợp xét tuyển vào Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN và điểm trung bình chung học tập 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt từ 8,5 trở lên;
- Là học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN và đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:
 - ✓ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;
 - ✓ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;
 - ✓ Có kết quả thi Đánh giá năng lực bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 90 điểm (thang điểm 150).

Học sinh đạt một trong các tiêu chí trên trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại ĐHQGHN.

2. Nguyên tắc xét tuyển:

2.1. Nguyên tắc chung

- Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu dành cho từng đối tượng.

- Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển 01 hồ sơ duy nhất đối với tất cả các phương thức xét tuyển, thí sinh nộp từ 02 hồ sơ trở lên được coi như không hợp lệ và thí sinh không được xét tuyển. Hồ sơ đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) căn cứ vào đối tượng và các tiêu chí phụ để xét các nguyện vọng của thí sinh. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Ưu tiên theo đối tượng: HĐTS căn cứ vào đối tượng để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh. Đối tượng 1.1 là đối tượng ưu tiên cao nhất, lần lượt đến đối tượng 1.2.

- Ưu tiên theo các tiêu chí phụ:

- o Thứ tự giải: Nhất → Nhì → Ba → Khuyến khích;
- o Điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12).

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản sao có công chứng của MỘT trong các giấy tờ sau: chứng nhận là thành viên chính thức đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế hoặc các cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN môn Ngoại ngữ; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ; Giấy chứng nhận là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL bậc THPT do ĐHQGHN tổ chức;

- Bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ);

- Bản gốc giấy chứng nhận học sinh hệ chuyên (áp dụng đối với thí sinh là học sinh hệ chuyên thuộc các trường THPT chuyên).

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 29/5/2023 đến hết ngày 30/6/2023. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

4.2. Cách thức đăng ký: (hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 7)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp lệ phí xét tuyển

Thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển bằng hình thức chuyển khoản và chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công, HĐTS không thu lệ phí xét tuyển dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Tên tài khoản: TRUONG DH NGOAI NGU- DH QUOC GIA HA NOI

Số tài khoản: 21510008969702

Ngân hàng BIDV chi nhánh Cầu Giấy

Số tiền: 30.000đ/phương thức

Nội dung chuyển khoản: XTDH23 + Họ và tên thí sinh + Số CCCD/CMND

Ví dụ: XTDH23 Do Hanh Phuc 001004123456

Bước 4: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công và tải ảnh lên hệ thống tại mục Minh chứng nộp lệ phí.
- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.
- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 30/6/2023 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 5: Tra cứu kết quả xét tuyển

Dự kiến từ 17h00 ngày 08/7/2023, thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển đối với phương thức 303 tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 6: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2023).

PHỤ LỤC 1.3

Xét tuyển kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức

Mã phương thức xét tuyển: 401

(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển:

Thí sinh phải Tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định, có kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQGHN đạt từ 80/150 điểm trở lên hoặc có kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đạt từ 750/1200 điểm trở lên và có điểm thi tốt nghiệp THPT môn Ngoại ngữ đạt từ 6.0 điểm trở lên.

2. Nguyên tắc xét tuyển:

2.1. Nguyên tắc chung

- Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) căn cứ vào kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQGHN và điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển 01 hồ sơ duy nhất đối với tất cả các phương thức xét tuyển, thí sinh nộp từ 02 hồ sơ trở lên được coi như không hợp lệ và thí sinh không được xét tuyển. Hồ sơ đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) căn cứ vào đối tượng và các tiêu chí phụ để xét các nguyện vọng của thí sinh. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 10 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 5 điểm; Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 3,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 2,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 1,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

- Ưu tiên theo các tiêu chí phụ:

- o Điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12);
- o Điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ lớp 12.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản sao có công chứng MỘT trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực bậc THPT của Đại học Quốc gia Hà Nội; Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ).

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 29/5/2023 đến hết ngày 30/6/2023. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

4.2. Cách thức đăng ký: (hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 7)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp lệ phí xét tuyển

Thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển bằng hình thức chuyển khoản và chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công, HĐTS không thu lệ phí xét tuyển dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Tên tài khoản: TRUONG DH NGOAI NGU- DH QUOC GIA HA NOI

Số tài khoản: 21510008969702

Ngân hàng BIDV chi nhánh Cầu Giấy

Số tiền: 30.000đ/phương thức

Nội dung chuyển khoản: XTDH23 + Họ và tên thí sinh + Số CCCD/CMND

Ví dụ: XTDH23 Do Hanh Phuc 001004123456

Bước 4: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công và tải ảnh lên hệ thống tại mục Minh chứng nộp lệ phí.
- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.

- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 30/6/2023 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 5: Tra cứu kết quả xét tuyển

Dự kiến từ 17h00 ngày 08/7/2023, thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển đối với phương thức 401 tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 6: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2023).

PHỤ LỤC 1.4

Xét tuyển chỉ sử dụng chứng chỉ quốc tế

Mã phương thức xét tuyển: 408

(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển:

Thí sinh phải Tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định và đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

- Thí sinh có chứng chỉ quốc tế A-Level của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge (Anh) có kết quả 3 môn trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60);
- Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 trở lên. Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là **7853-Vietnam National University-Hanoi** (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT);
- Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing) đạt điểm từ 22/36.

Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

2. Nguyên tắc xét tuyển:

2.1. Nguyên tắc chung

- Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu dành cho từng đối tượng.
- Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển 01 hồ sơ duy nhất đối với tất cả các phương thức xét tuyển, thí sinh nộp từ 02 hồ sơ trở lên được coi như không hợp lệ và thí sinh không được xét tuyển. Hồ sơ đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) căn cứ vào đối tượng và các tiêu chí phụ để xét các nguyện vọng của thí sinh. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện

trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Ưu tiên theo các tiêu chí phụ:
 - Điểm ghi trên chứng chỉ (nếu có) từ cao xuống thấp;
 - Điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12).

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản sao MỘT trong các chứng chỉ sau: A-Level, SAT, ACT;
- Bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ);

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 29/5/2023 đến hết ngày 30/6/2023. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

4.2. Cách thức đăng ký: (hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 7)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp lệ phí xét tuyển

Thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển bằng hình thức chuyển khoản và chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công, HĐTS không thu lệ phí xét tuyển dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Tên tài khoản: TRUONG DH NGOAI NGU- DH QUOC GIA HA NOI

Số tài khoản: 21510008969702

Ngân hàng BIDV chi nhánh Cầu Giấy

Số tiền: 30.000đ/phương thức

Nội dung chuyển khoản: XTDH23 + Họ và tên thí sinh + Số CCCD/CMND

Ví dụ: XTDH23 Do Hanh Phuc 001004123456

Bước 4: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công và tải ảnh lên hệ thống tại mục Minh chứng nộp lệ phí.
- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.
- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNH, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 30/6/2023 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 5: Tra cứu kết quả xét tuyển

Dự kiến từ 17h00 ngày 08/7/2023, thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển đối với phương thức 408 tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 6: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2023).

PHỤ LỤC 1.5

Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp với điểm thi tốt nghiệp THPT

Mã phương thức xét tuyển: 409

(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển:

Thí sinh phải Tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định và đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

- Thí sinh có chứng chỉ VSTEP do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tổ chức riêng dành cho xét tuyển đại học đạt trình độ từ B2 trở lên (tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) và có tổng điểm hai môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 14 điểm trở lên trong kỳ thi THPT năm 2023; Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Tiếng Anh, kết quả bài thi VSTEP phải đạt trình độ từ C1 trở lên.
- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác (quy định tại phụ lục 5) và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 14 điểm trong kỳ thi THPT năm 2023 (*trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn*).

Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

2. Nguyên tắc xét tuyển:

2.1. Nguyên tắc chung

- Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

Điểm xét tuyển = điểm chứng chỉ ngoại ngữ được quy đổi sang thang điểm 10 nhân hệ số 2 cộng với tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển kết quả thi THPT năm 2023 (*quy định tại phụ lục 6, không tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng*).

- Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển 01 hồ sơ duy nhất đối với tất cả các phương thức xét tuyển, thí sinh nộp từ 02 hồ sơ trở lên được coi như không hợp lệ và thí sinh không được xét tuyển. Hồ sơ đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) căn cứ vào đối tượng và các tiêu chí phụ để xét các nguyện vọng của thí sinh. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Ưu tiên theo các tiêu chí phụ:
 - o Điểm chứng chỉ sau khi quy đổi từ cao xuống thấp;
 - o Điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12).

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản sao MỘT trong các chứng chỉ sau: IELTS, TOEFL iBT, VSTEP, TRKI-2, TCF, DELF/DALF, HSK và HSKK, DSH, TestDaF, Goethe-Zertifikat, DSD, TELC, ÖSD Zertifikat, JLPT, TOPIK;
- Bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ);

4. Thời gian và cách thức đăng ký:

4.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 29/5/2023 đến hết ngày 30/6/2023. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

4.2. Cách thức đăng ký: (hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 7)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNH tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp lệ phí xét tuyển

Thí sinh nộp lệ phí đăng ký xét tuyển bằng hình thức chuyển khoản và chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công, HĐTS không thu lệ phí xét tuyển dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Tên tài khoản: TRUONG DH NGOAI NGU- DH QUOC GIA HA NOI

Số tài khoản: 21510008969702 Ngân hàng BIDV chi nhánh Cầu Giấy

Số tiền: 30.000đ/phương thức

Nội dung chuyển khoản: XTDH23 + Họ và tên thí sinh + Số CCCD/CMND

Ví dụ: XTDH23 Do Hanh Phuc 001004123456

Bước 4: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công và tải ảnh lên hệ thống tại mục Minh chứng nộp lệ phí.

- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.

- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 30/6/2023 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 5: Tra cứu kết quả xét tuyển

Dự kiến từ 17h00 ngày 25/7/2023, thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển đối với phương thức 409 tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 6: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2023).

PHỤ LỤC 1.6
Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023
Mã phương thức xét tuyển: 100
(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

1. Đối tượng xét tuyển:

Thí sinh có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN quy định.

2. Điều kiện, nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, số trường/khoa và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Xét tuyển theo từng tổ hợp bài thi/môn thi THPT đã công bố trên cơ sở nguyên tắc lấy tổng điểm (bao gồm cả ưu tiên khu vực và đối tượng) từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định Điều 7 của Quy chế tuyển sinh (ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Mỗi ngành học chỉ có một điểm xét tuyển, không phân biệt điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{ĐM 1} + \text{ĐM 2} + (\text{ĐM Ngoại ngữ} \times 2) + \left(\frac{\text{điểm UT(KV,ĐT)} \times 4}{3} \right)$$

(ĐM: điểm môn, UT: ưu tiên, KV: khu vực, ĐT: đối tượng)

Từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên theo quy định}$$

- Trường ĐHNN chỉ sử dụng kết quả điểm thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh, không cộng điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến, trực tiếp trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

3. Thời gian, cách thức đăng ký:

3.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 10/7 đến 17h00 ngày 30/7/2023.

3.2. Cách thức đăng ký:

Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

PHỤ LỤC 2**Danh mục các ngành đào tạo thí sinh đăng ký học theo môn đạt giải học sinh giỏi***(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023**của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)*

TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1.	Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh (*)	7220201
		Sư phạm tiếng Anh (*)	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	7220212QTD
2.	Tiếng Nga	Ngôn ngữ Nga (*)	7220202
3.	Tiếng Pháp	Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203
4.	Tiếng Trung	Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204
		Sư phạm tiếng Trung (*)	7140234
5.	Tiếng Đức	Ngôn ngữ Đức (*)	7220205
6.	Tiếng Nhật	Ngôn ngữ Nhật (*)	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật (*)	7140236
7.	Tiếng Hàn	Ngôn ngữ Hàn (*)	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc (*)	7140237
8.	Toán	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	7220212QTD
9.	Ngữ văn	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209

TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	7220212QTD
10.	Lịch sử	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	7220212QTD
11.	Địa lý	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	7220212QTD
12.	Vật lý	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	7220212QTD
13.	Hóa học	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203

TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	7220212QTD
14.	Sinh học	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	7220212QTD

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
 - Các ngành còn lại là ngành gần.

PHỤ LỤC 3**Danh mục các môn trong các tổ hợp xét tuyển bằng phương thức khác
vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN năm 2023***(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)*

STT	Tổ hợp	Môn thi
1	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
2	D02	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga
3	D03	Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp
4	D04	Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung
5	D05	Toán, Ngữ văn, Tiếng Đức
6	D06	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật
7	DD2	Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn
8	D78	Ngữ văn, KHXH (Lịch sử, Địa lý, GDCD), Tiếng Anh
9	D90	Toán, KHTN (Vật lý, Hóa học, Sinh học), Tiếng Anh
10	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
11	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh

PHỤ LỤC 4

Danh sách các trường THPT chuyên được phân bổ chỉ tiêu xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN năm 2023

(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

STT	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/Thành phố	Tên trường
Các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc đại học			
1	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội
2	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
3	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Ngoại ngữ, ĐHQGHN
4	02	Hồ Chí Minh	Trường Phổ thông Năng khiếu, Đại học Quốc gia TP.HCM
5	02	Hồ Chí Minh	Trường Trung học thực hành, Đại học Sư phạm TP.HCM
6	29	Nghệ An	Trường THPT chuyên Đại học Vinh
7	33	Thừa Thiên - Huế	Trường THPT chuyên Đại học Khoa học, Đại học Huế
8	49	Long An	Trường THPT Năng khiếu, Đại học Tân Tạo
Các trường THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc Tỉnh/Thành phố			
9	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam
10	01	Hà Nội	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ
11	01	Hà Nội	Trường THPT Chu Văn An
12	01	Hà Nội	Trường THPT Sơn Tây
13	02	Hồ Chí Minh	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
14	02	Hồ Chí Minh	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
15	02	Hồ Chí Minh	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
16	02	Hồ Chí Minh	Trường THPT Gia Định
17	03	Hải Phòng	Trường THPT chuyên Trần Phú
18	04	Đà Nẵng	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
19	05	Hà Giang	Trường THPT chuyên Hà Giang
20	06	Cao Bằng	Trường THPT chuyên Cao Bằng
21	07	Lai Châu	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	08	Lào Cai	Trường THPT chuyên Lào Cai
23	09	Tuyên Quang	Trường THPT chuyên Tuyên Quang
24	10	Lạng Sơn	Trường THPT chuyên Chu Văn An
25	11	Bắc Kạn	Trường THPT chuyên Bắc Kạn
26	12	Thái Nguyên	Trường THPT chuyên Thái Nguyên
27	13	Yên Bái	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
28	14	Sơn La	Trường THPT chuyên Sơn La
29	15	Phú Thọ	Trường THPT chuyên Hùng Vương
30	16	Vĩnh Phúc	Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc
31	17	Quảng Ninh	Trường THPT chuyên Hạ Long
32	18	Bắc Giang	Trường THPT chuyên Bắc Giang
33	19	Bắc Ninh	Trường THPT chuyên Bắc Ninh
34	21	Hải Dương	Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi
35	22	Hung Yên	Trường THPT chuyên Hưng Yên

36	23	Hòa Bình	Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
37	24	Hà Nam	Trường THPT chuyên Biên Hòa
38	25	Nam Định	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
39	26	Thái Bình	Trường THPT chuyên Thái Bình
40	27	Ninh Bình	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy
41	28	Thanh Hóa	Trường THPT chuyên Lam Sơn
42	29	Nghệ An	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu
43	30	Hà Tĩnh	Trường THPT chuyên Hà Tĩnh
44	31	Quảng Bình	Trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp
45	32	Quảng Trị	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
46	33	Thừa Thiên - Huế	Trường THPT chuyên Quốc Học
47	34	Quảng Nam	Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông
48	34	Quảng Nam	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
49	35	Quảng Ngãi	Trường THPT chuyên Lê Khiết
50	36	Kon Tum	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
51	37	Bình Định	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
52	38	Gia Lai	Trường THPT chuyên Hùng Vương
53	39	Phú Yên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh
54	40	Đắk Lắk	Trường THPT chuyên Nguyễn Du
55	41	Khánh Hòa	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
56	42	Lâm Đồng	Trường THPT chuyên Thăng Long Đà Lạt
57	42	Lâm Đồng	Trường THPT chuyên Bảo Lộc
58	43	Bình Phước	Trường THPT chuyên Quang Trung
59	43	Bình Phước	Trường THPT chuyên Bình Long
60	44	Bình Dương	Trường THPT chuyên Hùng Vương
61	45	Ninh Thuận	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
62	46	Tây Ninh	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha
63	47	Bình Thuận	Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo
64	48	Đồng Nai	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh
65	49	Long An	Trường THPT chuyên Long An
66	50	Đồng Tháp	Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
67	50	Đồng Tháp	Trường THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
68	51	An Giang	Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
69	51	An Giang	Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
70	52	Bà Rịa – Vũng Tàu	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
71	53	Tiền Giang	Trường THPT chuyên Tiền Giang
72	54	Kiên Giang	Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
73	55	Cần Thơ	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng
74	56	Bến Tre	Trường THPT chuyên Bến Tre
75	57	Vĩnh Long	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
76	58	Trà Vinh	Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành
77	59	Sóc Trăng	Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
78	60	Bạc Liêu	Trường THPT chuyên Bạc Liêu
79	61	Cà Mau	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển

80	62	Điện Biên	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
81	63	Đắk Nông	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
82	64	Hậu Giang	Trường THPT chuyên Vị Thanh

Danh sách gồm 82 trường.

PHỤ LỤC 5
Các chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong phương thức
Xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ năm 2023
(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

Môn Ngoại ngữ/ Ngành học	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)
	VSTEP 3-5 (<i>bài thi trên máy tính</i>)	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN
Tiếng Nga	TRKI-2	- Các trường Đại học ở LB Nga - Viện tiếng Nga Quốc gia (A.X. Pushkin)
Tiếng Pháp	- TCF 400 điểm - DELF B2	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
Tiếng Trung Quốc	HSK5 và HSKK	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Hanban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation)
Tiếng Đức	- DSH 1 - TestDaF 3 - Goethe-Zertifikat B2 - DSD B2 - TELC B2 - ÖSD Zertifikat B2	- Các trường đại học Đức - Viện TestDaF - Viện Goethe (Goethe-Institut) - KMK (Hội đồng Bộ trưởng văn hóa, giáo dục của Liên bang và các bang CHLB Đức) - TELC B2 (TELC GmbH) - Hiệp hội ÖSD (Cộng hòa Áo)
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
Tiếng Hàn	TOPIK II cấp độ 4	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia (NIIED)

(*) Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng, trừ các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh có 3 kỹ năng được công nhận là TOPIK (tiếng Hàn), JLPT (tiếng Nhật), TCF (Tiếng Pháp); điểm tối thiểu từng kỹ năng là 5 điểm (theo thang điểm 10); riêng đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, điểm tối thiểu từng kỹ năng của chứng chỉ VSTEP là 6 điểm (theo thang điểm 10).

- Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN không xét các chứng chỉ ngoại ngữ thi online.

PHỤ LỤC 6.
Bảng quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ sang thang điểm 10
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

Tiếng Anh

STT	IELTS	TOEFL iBT	VSTEP 3-5	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	5.5	72-78	6.0	8,50
2	6.0	79-87	6.5	9,00
3	6.5	88-95	7.0	9,25
4	7.0	96-101	7.5	9,50
5	7.5	102-109	8.0	9,75
6	8.0-9.0	110-120	8.5-10	10,00

* Điểm tối thiểu từng kỹ năng đối với bài thi IELTS là 4,5/9; bài thi TOEFL iBT là 60/120 và bài thi VSTEP.3-5 là 5.0/10.

Tiếng Nga

STT	TRKI	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	TRKI-2 (436-480)	8,50
2	TRKI-2 (481-527)	9,00
3	TRKI-2 (528-573)	9,25
4	TRKI-2 (574-612)	9,50
5	TRKI-2 (613-660)	9,75
6	TRKI-3 (≥ 429)	10,00

Tiếng Pháp

STT	TCF	DELF	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	400-420	DELF B2 (50-60)	8,50
2	421-440	DELF B2 (61-70)	9,00
3	441-450	DELF B2 (71-75)	9,25
4	451-470	DELF B2 (76-80)	9,50
5	471-490	DELF B2 (81-90)	9,75
6	≥ 491	DELF B2 (≥ 91) DELF C1 (≥ 50)	10,00

Tiếng Trung

STT	HSK	HSKK	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	Cấp 5 (180 – 210)	Điểm tối thiểu cần đạt 60	8,50
2	Cấp 5 (211 – 240)		9,00
3	Cấp 5 (241 – 300)		9,25
4	Cấp 6 (180 – 210)		9,50
5	Cấp 6 (211 – 240)		9,75
6	Cấp 6 (241 – 300)		10,00

Tiếng Đức

STT	DSH	TestDaF (TDN)	Goethe-Zertifikat	DSD	TELC	ÖSD Zertifikat	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	DSH1	TDN3	B2 (272 - 303)		B2 (180 – 203)	B2 (180 – 203)	8,50
2			B2 (304 – 335)		B2 (204 – 227)	B2 (204 – 227)	9,00
3			B2 (336-367)		B2 (228 – 251)	B2 (228 – 251)	9,25
4			B2 (336-367)	B2	B2 (252 – 275)	B2 (252 – 275)	9,50
5		TDN4	B2 (368-400)		B2 (276 – 300)	B2 (276 – 300)	9,75
6	DSH 2,3	TDN5	C1 (>=240)	C1	C1 (>=180)	C1 (>=180)	10,00

Tiếng Nhật

STT	JLPT	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	N3(95-120)	8,50
2	N3(121-140)	9,00
3	N3(141-160)	9,25
4	N3(161-170)	9,50
5	N3(171-180)	9,75
6	N2, N1	10,00

Tiếng Hàn

STT	TOPIK (thang 300)	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	Cấp 4 (150-157)	8,50
2	Cấp 4 (158-165)	9,00
3	Cấp 4 (166-173)	9,25
4	Cấp 4 (174-181)	9,50
5	Cấp 4 (182-189)	9,75
6	Cấp 5 ($\geq$ 190)	10,00

PHỤ LỤC 7.
Hướng dẫn sử dụng Cổng đăng ký xét tuyển đại học
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
(Kèm theo Thông báo số 799/TB-ĐHNN ngày 19 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNH tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>

ĐĂNG NHẬP

Số CCCD/CMND

Mật khẩu

Mã xác nhận : 8 1 3 2 8

Nhập đúng mã xác nhận bên trên

☒ Nhớ tài khoản

[Quên mật khẩu?](#)

Đăng nhập

Chưa có tài khoản? Đăng ký

Chọn mục "Đăng ký"

ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN

Họ và tên

Số CCCD/CMND

Địa chỉ Email

Mật khẩu

Mật khẩu (nhập lại)

Số điện thoại

Mã xác nhận : 2 8 9 8 3

Nhập đúng mã xác nhận bên trên

Đăng ký

[Về trang đăng nhập?](#)

Thí sinh điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại), nhập Mã xác nhận và bấm "Đăng ký"

Thông báo đăng ký tài khoản ➤ Hộp thư đến x



ULIS Tuyển sinh đại học <tuyensinhulis@vnu.edu.vn>
đến ĐỒ ▾

Thân gửi

Tài khoản đăng ký xét tuyển đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN đã được tạo thành công. Em có thể đăng nhập hệ thống bằng tài khoản vừa đăng ký với thông tin như sau:

- Tên tài khoản:

- Mật khẩu: (đã được người dùng đăng ký)

Thông báo tuyển sinh chính thức, hướng dẫn khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN được công bố trên website trường <https://ulis.vnu.edu.vn>

Mọi thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

- Phòng Đào tạo (P.107 nhà A1) Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội

- Email: tuyensinhulis@vnu.edu.vn

- Điện thoại: 0979 292 969 / 024 37548137

- Website: <https://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2023>

- Fanpage: <https://www.facebook.com/vnu.ulis>

- Group ULIS Support for k57: <https://www.facebook.com/groups/k57ulis>

Thí sinh kiểm tra địa chỉ email đã đăng ký để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

ĐĂNG NHẬP

Số CCCD/CMND

Mật khẩu

Mã xác nhận : 2 1 5 9 2

Nhập đúng mã xác nhận bên trên

☒ Nhớ tài khoản

[Quên mật khẩu?](#)

Đăng nhập

[Chưa có tài khoản? Đăng ký](#)

Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN và đăng nhập theo số CCCD/CMND và mật khẩu đã đăng ký

Đỗ Hạnh Phúc

Đỗ Hạnh Phúc
 Số CCCD/CMND:

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2023

1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Điều kiện tiên quyết: Yêu cầu bắt buộc cho tất cả các nhóm đối tượng dưới đây là Tốt nghiệp Trung học phổ thông, đạt hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định.

1.1 Nhóm đối tượng 1: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

1.1.1 Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

1.1.2 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Ngoại ngữ;

1.1.3 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn trong các tổ hợp xét tuyển vào Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN (trừ môn Ngoại ngữ) và điểm trung bình chung học tập 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) môn Ngoại ngữ đạt từ 7,0 trở lên;

1.1.4 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.

4. Phương thức 4:

Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, số trường/khoa và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyên vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- Xét tuyển theo từng tổ hợp bài thi/môn thi THPT đã công bố trên cơ sở nguyên tắc lấy tổng điểm (bao gồm cả ưu tiên khu vực và đối tượng) từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định Điều 7 của Quy chế tuyển sinh (ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Mỗi ngành học chỉ có một điểm xét tuyển, không phân biệt điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

Điểm xét tuyển = ĐM 1 + ĐM 2 + (ĐM Ngoại ngữ x 2) + (Điểm UT (KV, DT)/3 x 4)
(ĐM: điểm môn, UT: ưu tiên, KV: khu vực, DT: đối tượng)

Từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Mức điểm ưu tiên theo quy định

- Trường chỉ sử dụng kết quả điểm thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh, không công điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.
- Thời gian nhận đăng ký xét tuyển và xét tuyển theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT và của Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: theo quy định của Bộ GD&ĐT, Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 của ĐHQGHN và Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến, trực tiếp trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

☐ Thí sinh cần xác nhận đã đọc thông tin trên

Xác nhận

Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên



 Đỗ Hạnh Phúc

 Hồ sơ thí sinh



Đỗ Hạnh Phúc

Số CCCD/CMTND:

**KHÔNG BẮM NỘP HỒ SƠ KHI CHƯA
KHAI BÁO XONG TẤT CẢ THÔNG TIN**

[Nộp hồ sơ](#)

A. Thông tin cá nhân (*)

B. Thông tin phục vụ xét tuyển (*)

C. Thông tin liên hệ (*)

D. Xét tuyển

E. Thông tin chung

Họ và tên (*)

Giới tính

Ngày sinh

Dân tộc

Chọn giới tính

Chọn dân tộc

Nơi sinh (Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố hoặc tên quốc gia - nếu nơi sinh ở nước ngoài)

Ảnh thí sinh (jpg, jpeg)

Ảnh Căn cước công dân/CMTND (jpg, jpeg) mặt trước

Ảnh Căn cước công dân/CMTND (jpg, jpeg) mặt sau

Số báo danh trong kỳ thi THPT

Hộ khẩu thường trú

Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương: (Nếu cả 3 năm đều học cùng trường thì chỉ cần nhập thông tin vào năm lớp 10)

Nơi học THPT Lớp 10

Chọn Tỉnh/Thành phố

Nơi học THPT Lớp 11

Chọn Tỉnh/Thành phố

Nơi học THPT Lớp 12

Chọn Tỉnh/Thành phố

Năm tốt nghiệp THPT

Ghi nhận

Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Lưu ý:

- Đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan hoặc chụp các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Thí sinh thuộc nhiều đối tượng xét tuyển khác nhau có thể đăng ký thông tin tại các mục tương ứng và nộp minh chứng kèm theo.
- Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển 01 hồ sơ duy nhất đối với tất cả các phương thức xét tuyển, thí sinh nộp từ 02 hồ sơ trở lên được coi như không hợp lệ và thí sinh không được xét tuyển. Hồ sơ đăng ký xét tuyển không giới hạn nguyện vọng, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào đối tượng và các tiêu chí phụ để xét các nguyện vọng của thí sinh. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

Bước 3: Nộp lệ phí xét tuyển

Đỗ Hạnh Phúc

Hồ sơ thí sinh

Đỗ Hạnh Phúc

Số CCCD/CMTND:

Nộp hồ sơ

A. Thông tin cá nhân (*)

B. Thông tin phục vụ xét tuyển (*)

C. Thông tin liên hệ (*)

D. Xét tuyển

E. Thông tin chung

Phương thức nộp tiền

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển theo quy định vào tài khoản của Trường Đại học Ngoại ngữ (30.000đ/phương thức). Nhà trường KHÔNG nhận hồ sơ bản cứng tại Trường dưới bất kỳ hình thức nào.

Thông tin chuyển tiền qua tài khoản:

+ Tên Tài khoản: Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

+ Số TK: 21510008969702 tại Ngân hàng BIDV Cầu Giấy, Hà Nội

+ Nội dung chuyển khoản: XTDH23 + Họ tên thí sinh + số CMND/CCCD

Thí sinh đã đăng ký 2 phương thức xét tuyển. Tổng số tiền thí sinh phải nộp là: 60.000đ

Minh chứng

1

Chọn tệp

Không có tệp nào được chọn

2

Upload

Cam kết

☐

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Hệ thống hiển thị số phương thức xét tuyển thí sinh đã đăng ký và số tiền thí sinh phải nộp. Thí sinh chuyển khoản lệ phí theo thông tin tài khoản Nhà trường cung cấp, chụp ảnh màn hình và tải ảnh chuyển khoản thành công tại mục "Minh chứng"

Bước 4: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

Đỗ Hạnh Phúc

Hồ sơ thí sinh

Đỗ Hạnh Phúc

Số CCCD/CMTND:

Nộp hồ sơ

A. Thông tin cá nhân (*)

B. Thông tin phục vụ xét tuyển (*)

C. Thông tin liên hệ (*)

D. Xét tuyển

E. Thông tin chung

Phương thức nộp tiền

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển theo quy định vào tài khoản của Trường Đại học Ngoại ngữ (30.000đ/phương thức). Nhà trường KHÔNG nhận hồ sơ bản cứng tại Trường dưới bất kỳ hình thức nào.

Thông tin chuyển tiền qua tài khoản:

+ Tên Tài khoản: Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

+ Số TK: 21510008969702 tại Ngân hàng BIDV Cầu Giấy, Hà Nội

+ Nội dung chuyển khoản: XTDH23 + Họ tên thí sinh + số CMND/CCCD

Thí sinh đã đăng ký 2 phương thức xét tuyển. Tổng số tiền thí sinh phải nộp là: 60.000đ

Minh chứng

Chọn tệp

Không có tệp nào được chọn

Upload

Cam kết

1

☐

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Thí sinh cam kết những thông tin đã điền là chính xác và thực hiện đúng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và nhà trường, kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.

Lưu ý:

- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 30/6/2023 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.